|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: 530 /BC-UBND |  *Sa Thầy, ngày 08 tháng 12 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

|  |
| --- |
|  |

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh**

**năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2018**

##### **Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI,**

**BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2017**

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIÊM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2017**

**I. Lĩnh vực kinh tế**

**1. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2017 (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 2.250.505 triệu đồng, vượt 5,58% kế hoạch và tăng 13,73%. Trong đó: Nông - Lâm - Thủy sản tăng 13,4%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 14,9%; Thương mại – dịch vụ tăng 12,36%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 27,09 triệu đồng. Kinh tế - xã hội có bước phát triển đáng kể, đa số chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra; đời sống của người dân nâng lên, bộ mặt của huyện có nhiều tiến triển.

**2. Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản**

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước thực hiện 10.366 ha, đạt 99,55% kế hoạch([[1]](#footnote-2)); sản lượng lương thực 9.451 tấn, đạt 96,13% kế hoạch, sản lượng lúa 8.420 tấn, đạt 95,87% kế hoạch. Đã chuyển đổi 134,47 ha đất lúa nước thiếu nước tưới sang trồng sắn([[2]](#footnote-3)). Diện tích cây lâu năm 16.623 ha, tăng 500 ha *(tăng 3,1%)* so với năm 2016, vượt 1,58 % kế hoạch([[3]](#footnote-4)).

+ Trong năm 2017, khắc phục tình trạng thiếu nước tưới đối với sản xuất nông nghiệp. Đã tổ chức khuyến cáo, vận động người dân chuyển đổi trồng một số cây trồng phù hợp, diện tích có khả năng khô hạn, thường xảy ra sâu bệnh. Do một số xã thực hiện không tốt nên xuất hiện bệnh đạo ôn gây hại khoảng 6,1 ha tập trung tại cánh đồng xã Sa Nghĩa và một số diện tích của thôn 1, thôn 2 thị trấn Sa Thầy, làm giảm năng suất 50-60%.

 + Triển khai thực hiện một số mô hình sản xuất mới trong nông nghiệp, như: Mô hình trồng cây sa nhân tím dưới tán rừng (*20 ha*), mô hình trồng cây cà phê xen cây đinh lăng (*20 ha*), mô hình trồng cây bơ xen đinh lăng (*05 ha*); mô hình trồng thuần cây cà phê vối (*20 ha*), mô hình trồng rau an toàn theo hướng VietGap (*2,3 ha*)… Hiện tại, các mô hình đang phát triển tốt, được người dân hưởng ứng. Các mô hình này đã góp phần đưa những cây trồng mới, khai thác tiềm năng, có giá trị kinh tế để góp phần phát triển kinh tế ở địa phương.

+ Thực hiện Đề án chuyển đổi trồng lúa sang trồng cây hàng năm trên đất lúa thiếu nước tưới vụ Đông xuân năm 2016 - 2017 (*ban hành kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh Kon Tum*) là 99,66 ha giống sắn KM419/100 ha, đăng ký/07 xã, thị trấn. Đến nay, nhân dân đã thu hoạch 100% diện tích, năng suất trung bình đạt 31,3 tấn củ tươi/ha, sản lượng 3.265,7 tấn([[4]](#footnote-5)).

- Tình hình phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện:

+ Cây cao su: Tổng diện tích 11.939 ha, sản lượng: 10.527 tấn. Trong năm giá mủ cao su tương đối ổn định, người dân phấn khởi khai thác, tiếp tục đầu tư chăm sóc vườn cây.

+ Cây cà phê: Tổng diện tích 1.614 ha, sản lượng: 2.661 tấn, giá cà phê ổn định ở mức cao, người dân tập trung đầu tư mở rộng, tập trung tại các xã có điều kiện: Sa Nghĩa, Sa Nhơn, Sa Bình và Hơ Moong.

- Chăn nuôi: Quy mô đàn gia súc ước đạt 24.435 con([[5]](#footnote-6)) vượt 10,28% kế hoạch; sản lượng thịt xuất chuồng 1.620 tấn, đạt 98,58% kế hoạch. Đàn gia cầm 110.050 con, vượt 0,05% kế hoạch, sản lượng thịt xuất chuồng 141 tấn, vượt 0,71% kế hoạch. Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ, trong năm xảy ra 03 ổ dịch Lở mồm long móng (*làng O xã Ya Xiêr, làng Điệp Lốc xã Ya Tăng và làng K’Leng thị trấn Sa Thầy làm 102 con bò của 37 hộ dân và 11 con heo của 04 hộ dân tại làng O xã Ya Xiêr bị mắc bệnh*) trên đàn gia súc nhưng được phát hiện và xử lý kịp thời, không lây lan ra diện rộng([[6]](#footnote-7)).

- Thủy sản: Tổng diện tích nuôi ao, hồ nhỏ 70,5 ha, sản lượng thủy sản 627 tấn, đạt 92,13% kế hoạch. Chương trình khuyến nông hỗ trợ ngư cụ (*thuyền, lưới, áo phao*) cho 69 hộ nghèo tại các lãng ven lòng hồ thủy điện thuộc các xã Ya Ly, Sa Bình và Ya Xiêr từ nguồn vốn sự nghiệp khuyến nông năm 2017 và hỗ trợ ngư cụ đánh bắt cá tại 02 xã Sa Nghĩa và Hơ Moong thuộc nguồn vốn sự nghiệp chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017, với 118 thuyền, 472 tay lưới và 118 áo phao.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai quyết liệt([[7]](#footnote-8)), ngay từ đầu năm đến nay (*15/11/2017*), công tác tuần tra, truy quét các lực lượng chức năng đã phát hiện 53 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng([[8]](#footnote-9)), giảm 16 vụ *(giảm 23,19%*) so với năm trước. Tổng số vụ vi phạm đã xử lý 64 vụ([[9]](#footnote-10)), trong đó: *Xử lý hình sự 05 vụ, xử lý hành chính 53 vụ và xử lý khác 06 vụ;* phạt tiền 384 triệu đồng (*đã nộp ngân sách 89 triệu đồng*), lập hồ sơ thu giữ 97,589 m3 gỗ xẻ, 54,820 m3 gỗ tròn, chủng loại từ nhóm IIA đến Nhóm VIII; 02 cưa xăng, 18 xe mô tô, 01 máy cày độ chế và 01 xe ô tô con độ chế. Tiền bán tang vật, phương tiện tịch thu sung công quỹ nhà nước 693,7 triệu đồng. Số vụ tồn chưa xử lý 09 vụ (*đang trong giai đoạn thụ lý điều tra*), cơ quan chuyên môn đang hoàn tất hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Công tác phòng chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai đã được chủ động triển khai tích cực. Do chịu ảnh hưởng của một số cơn bão cùng với mưa lớn kéo dài đã gây ra thiệt hại về người, công trình công cộng và tài sản của nhân dân, ước thiệt hại khoảng 7.212,65 triệu đồng([[10]](#footnote-11)). UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương khẩn trương khắc phục thiệt hại nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân sau thiên tai. Đồng thời xuất ngân sách số tiền 87,2 triệu đồng hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại theo quy định([[11]](#footnote-12)) và xuất 729 triệu đồng để xử lý, khắc phục tràn xả lũ tại Ao cá Bác Hồ huyện.

**3. Công nghiệp - xây dựng**

Năm 2017, tình hình sản xuất công nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, các cơ sở sản xuất hoạt động tương đối ổn định và có chiều hướng phát triển tốt([[12]](#footnote-13)). Giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 894.317 triệu đồng, vượt 3,72% kế hoạch. Các cơ sở hàng gia dụng sản xuất ổn định, đáp ứng cơ bản các nguyên vật liệu thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

**4. Thương mại - Dịch vụ**

Hoạt động thương mại ổn định, hàng hóa, phong phú, đa dạng về mẫu mã, chủng loại, hàng nội địa chiếm phần lớn trên thị trường; triển khai tích cực cuộc vận động *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam năm 2017”* và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 551.169 triệu đồng, đạt 100,11% kế hoạch. Thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện tương đối ổn định, không có hiện tượng găm hàng, tăng giá đột biến. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và các hàng hóa vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường([[13]](#footnote-14)). Các cơ sở thương mại - dịch vụ trên địa bàn không ngừng phát triển([[14]](#footnote-15)), cơ bản đáp ứng được nhu cầu về vật tư, hàng hoá tiêu dùng phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân.

**5. Về thu, chi ngân sách**

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2017 được tỉnh giao 54.880 triệu đồng, trong đó: Chi cục thuế huyện thu: 20.130 triệu đồng. Dự toán thu 2017 HĐND huyện giao 60.487 triệu đồng, trong đó: Chi cục thuế huyện thu 25.737 triệu đồng.

Tính đến ngày đến 30/11/2017, thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện đạt 67.304 triệu đồng, đạt 111% dự toán huyện giao và 123% dự toán tỉnh giao, trong đó: Chi cục thuế huyện thu 29.415 triệu đồng, đạt 114% dự toán huyện giao và 146% dự toán tỉnh giao. Ước thực hiện cả năm là 73.564 triệu đồng, đạt 146% dự toán tỉnh giao và 114% dự toán huyện giao, trong đó: Phần Chi cục Thuế huyện thu là 31.068 triệu đồng, đạt 121% dự toán huyện giao và đạt 154% dự toán tỉnh giao.

- Tổng thu ngân sách huyện HĐND giao đầu năm là 264.083 triệu đồng, trong đó, thu bổ sung cân đối 190.373 triệu đồng, bổ sung mục tiêu 20.440 triệu đồng, thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp 52.820 triệu đồng và các khoản ghi thu, ghi chi 450 triệu đồng.

Tính đến ngày 30/11/2017, tổng thu ngân sách huyện đạt 306.545 triệu đồng, đạt 116% dự toán, trong đó: Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp 53.280 triệu đồng, đạt 101% dự toán. Ước thực hiện năm 368.628 triệu đồng, đạt 140% dự toán huyện giao, trong đó: thu trên địa bàn ngân sách huyện hưởng 58.644 triệu đồng, đạt 111% dự toán HĐND huyện giao (*số thu cân đối sau khi loại trừ tiền đất 51.349 triệu đồng, đạt 105% dự toán huyện giao*); thu bổ sung ngân sách cấp trên 267.834 triệu đồng, đạt 127% dự toán; thu chuyển nguồn, kết dư ngân sách 40.676 triệu đồng, thu chuyển giao ngân sách 1.022 triệu đồng.

- Chi ngân sách: Dự toán 2017 UBND tỉnh giao: 259.439 triệu đồng, trong đó chi cân đối ngân sách là 238.999 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu là 20.440 triệu đồng, chi quản lý qua ngân sách nhà nước 450 triệu đồng; Nghị quyết HĐND huyện giao 264.083 triệu đồng, tăng hơn so với tỉnh giao 4.644 triệu đồng. Dự toán có điều chỉnh bổ sung trong năm 361.782 triệu đồng.

Tính đến ngày 30/11/2017, tổng chi ngân sách huyện là 247.891 triệu đồng, đạt 94% dự toán,bằng 69% nhiệm vụ chi,trong đó: Chi thường xuyên thực hiện 212.306 triệu đồng, bằng 92% dự toán và đạt 77% nhiệm vụ chi năm 2017; chi đầu tư phát triển (*nguồn cân đối ngân sách huyện*) là 35.585 triệu đồng, đạt 126% dự toán và đạt 45% nhiệm vụ chi. Ước thực hiện cả năm 361.332 triệu đồng, đạt 137% dự toán và đạt 100% nhiệm vụ; trong đó: Chi đầu tư phát triển 79.820 triệu đồng, đạt 283% dự toán và đạt 100% nhiệm vụ chi; chi thường xuyên 276.597 triệu đồng, đạt 120% dự toán, bằng 100% nhiệm vụ chi; chi dự phòng ngân sách 4.915 triệu đồng, bằng 100% dự toán.

- Nợ đọng thuế đến 31/12/2016 là 2.734 triệu đồng; trong đó, nợ khó thu 1.415 triệu đồng.

- Nợ phát sinh đến 23/10/2017 là 3.090 triệu đồng, tăng so với đầu năm 356 triệu đồng; trong đó, nợ khó thu 2.234 triệu đồng, tăng 819 triệu đồng.

**6. Đầu tư phát triển**

- Tổng kế hoạch vốn năm 2017 (*kể cả năm trước chuyển sang*) là 290.986 triệu đồng (*kế hoạch vốn năm 2017 là 116.783 triệu đồng, năm trước chuyển sang 174.203 triệu đồng*). Tính đến ngày 20/11/2017, tổng giá trị khối lượng thực hiện là 128.587 triệu đồng, tổng số vốn đã giải ngân là 195.284 triệu đồng, đạt 67,11 % kế hoạch, trong đó: Ngân sách tỉnh giải ngân 164.233 triệu đồng, đạt 68,28% kế hoạch; ngân sách huyện giải ngân 31.051 triệu đồng, đạt 61,55% kế hoạch. Ước thực hiện cả năm đạt khoảng 90% kế hoạch.

Trong năm, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng trên địa bàn. Qua công tác kiểm tra, đánh giá nhìn chung chất lượng thi công các công trình đều đạt yêu cầu, đảm bảo tiến độ. Đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, theo dõi, cập nhật tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 của các cơ quan, đơn vị đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác để phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của huyện.

- Về nợ đọng XDCB, trong năm 2017 huyện tập trung các nguồn vốn, bố trí 7.321 triệu đồng trả dứt điểm nợ đọng XDCB của 05 công trình. Đến 20/11/2017 đã giải ngân được 7.261 triệu đồng, đạt 99,19% số nợ đọng XDCB của 05 công trình.

**7. Khoa học - công nghệ**

Việc chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất đối với các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao được chú trọng; nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được triển khai, khảo nghiệm trên địa bàn, bước đầu đạt kết quả tốt. Tạo điều kiện cho người dân nhân rộng vào sản xuất, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, từng bước xóa đói giảm nghèo bền vững.

**8. Về công tác quản lý đất đai; quản lý khoáng sản; quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng; quản lý môi trường**

***8.1. Về công tác quản lý đất đai***

- Thực hiện tốt công tác công khai Đồ án quy hoạch nông thôn mới, Đồ án quy hoạch đô thị, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn. Đến nay 100% các xã, thị trấn trên địa bàn đã tổ chức công khai Đồ án quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất để nhân dân biết, chấp hành và thuận lợi cho việc quản lý.

- Hoàn thành công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất công trên địa bàn xã Ya Ly và đang thực hiện tại xã Ya Tăng và Ya Xiêr. Qua kiểm tra, UBND huyện đã phát hiện ra những sai phạm trong quản lý, sử dụng quỹ đất công trên địa bàn xã Ya Ly; đã tổ chức kiểm điểm và làm rõ trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan. Đồng thời qua đây, UBND huyện cũng đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát quỹ đất công, chấm dứt việc cấp đất và cho thuê quỹ đất sai quy định, tăng cường công tác quản lý khai thác có hiệu quả quỹ đất công theo đúng quy định của pháp luật

- Giao trách nhiệm quản lý 06 vị trí đất công, với tổng diện tích 62.095 m2 cho UBND các xã, thị trấn quản lý, bảo vệ([[15]](#footnote-16)).

- Trong năm 2017, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại các vị trí đất nhỏ lẻ tại địa bàn thị trấn Sa Thầy với diện tích khoảng 0,65 ha đất do nhà nước quản lý nhưng không sử dụng, phù hợp với quy hoạch đất ở để khai thác tạo nguồn thu cho ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Đồng thời, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại 05 Dự án trên địa bàn, giải quyết đất ở cho khoảng gần 200 hộ gia đình, với diện tích khoảng 32.000 m2.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, một cửa liên thông trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện. Trong năm 2017, đã giải quyết 915 hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ/ 662,19 ha([[16]](#footnote-17)).

- Trong năm 2017, đã thu hồi đất của 104 hộ gia đình, 02 tổ chức (*Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sa Thầy, Hội người cao tuổi*) với diện tích 91.653,1 m2 để triển khai thực hiện 09 dự án phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội của huyện, Với tổng kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 6.188 triệu đồng. Đã Quyết định giao đất cho 32 hộ gia đình với diện tích khoảng 10.320 m2, gồm: 31 hộ gia đình thiếu đất tại thôn Đăk Tăng xã Sa Nghĩa.

***8.2. Về Tài nguyên - Môi trường***

- Thành lập Tổ công tác đặc biệt thường xuyên tổ chức kiểm tra, truy quét các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn. Qua kiểm tra, một số địa phương vẫn còn để xảy ra các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép nhưng không kịp thời phát hiện và xử lý như xã Sa Nghĩa, Sa Bình, Ya Xiêr, Ya Ly,... UBND huyện đã chấn chỉnh và kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân, tập thể có liên quan. Trong năm, UBND huyện đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 trường hợp khai thác khoáng sản là vật liệu xây dựng thông thường trái phép tại thị trấn Sa Thầy và xã Sa Nghĩa, với tổng số tiền thu được 13,5 triệu. Đã báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử phạt 04 đối tượng khai thác vàng trái phép tại Tiểu khu 581, thôn Khúc Loong, xã Rờ Kơi, với tổng số tiền xử phạt 240 triệu và đang tổ chức triển khai quyết định xử phạt này.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh Kon Tum cấp phép quyền khai thác khoáng sản đối với 04 điểm mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường cho các doanh nghiệp trúng đấu gia, gồm 02 điểm mỏ tại xã Sa Bình và 02 điểm mỏ tại xã Ya Xiêr. Và đã tổ chức đấu giá thành công thêm 01 điểm mỏ cát làm vật liệu thông thường trên địa bàn huyện. Hiện Doanh nghiệp trúng đấu giá đang hoàn thiện các thủ tục để cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Tiếp tục đề xuất Sở Tài nguyên & Môi trường và Sở Công thương bổ sung 02 điểm mỏ cát vào quy hoạch làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực cầu Đông Hưng xã Ya Ly.

- Trong năm 2017, đã phê duyệt 27 Kế hoạch bảo vệ môi trường đối với 27 Dự án trước khi triển khai thi công xây dựng theo đúng quy định.

- Thành lập Tổ công tác Liên ngành kiểm tra, xử lý các trường hợp vận chuyển, thu mua mủ cao su gây ô nhiễm môi trường. Qua kiểm tra đã xử phạt 01 xe vận chuyển vi phạm.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường kiểm tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi xử lý rác thải thị trấn Sa Thầy. Hiện bãi rác thải đã được UBND tỉnh đánh giá là cơ sở gây ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng và đang đề xuất Bộ Tài nguyên & Môi trường hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư bãi xử lý rác thải mới.

***8.3. Công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng.***

- Khắc phục được tình trạng các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thị trấn Sa Thầy xây dựng công trình trên đất nông nghiệp, xây dựng công trình khi không có giấy phép xây dựng. Đến nay, đã có 54/60 hộ làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định, còn 06 hộ gia đình (*gồm 05 hộ vắng mặt lâu dài tại địa phương, 01 hộ gia đình là người già neo đơn*), UBND thị trấn tiếp tục liên hệ, vận động chuyển mục đích đất theo quy định.

- Tổ chức đánh giá và tiến hành rà soát tổng thể quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch đô thị trên địa bàn các xã, thị trấn. Qua đó, UBND huyện đã thống nhất điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới tại xã Rờ Kơi, Sa Bình cho phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương; đề xuất và được UBND tỉnh cho phép điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị trấn Sa Thầy; đang rà soát và cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới xã Ya Ly và lập Đồ án quy hoạch chi tiết trung tâm cụm xã Ya Xiêr.

- Trong năm 2017, đã phát hiện và xử lý vi phạm hành chính đối với 01 trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thị trấn Sa Thầy. Qua vụ việc, UBND huyện đã nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của Chủ tịch UBND thị trấn Sa Thầy, Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng về thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc vận động, kiểm tra và xử lý vi phạm, để nảy sinh khiếu nại.

**9. Về triển khai thực hiện các Chương trình MTQG**

***\* Tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới***

- Đến nay, số tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã đã đạt được như sau: 02 xã đạt 19/19 tiêu chí (*Sa Sơn, Sa Nhơn*); 01 xã đạt 13/19 tiêu chí (*Sa Nghĩa*); 02 xã đạt 9/19 tiêu chí (*Ya Xiêr, Sa Bình*); 01 xã đạt 8/19 tiêu chí (*Rờ Kơi*); 02 xã đạt 7/19 tiêu chí (*Hơ Moong, Ya Tăng*); 01 xã đạt 6/19 tiêu chí (Mô Rai); 01 xã đạt 4/19 tiêu chí (*Ya Ly*).

- Ước thực hiện 31/12/2017, tổng số tiêu chí đạt được của các xã trên địa bàn huyện là 105 tiêu chí, bình quân là 9,2 tiêu chí/xã.

***\* Tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2017***

- Kế hoạch năm 2017 giảm tỷ lệ hộ nghèo 6%, số hộ nghèo giảm 633 hộ. Theo kết quả điều tra hộ nghèo đến ngày 30/11/2017, tổng số hộ nghèo cuối năm giảm còn 3.382 hộ([[17]](#footnote-18)), chiếm tỷ lệ 26,83%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo là 6,05% vượt kế hoạch; tổng số hộ cận nghèo là 1.049 hộ, chiếm tỷ lệ 8,32%.

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến Trung tâm xã được nhựa cứng hóa có 10/11 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa cứng hóa đạt 90%.

- Tỷ lê thôn có đường ô tô đến Trung tâm xã được nhựa cứng hóa có 10/11 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa cứng hóa đạt 90%.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế có 07 xã, Tỷ lệ trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế: 11 xã, thị trấn.

- Tỷ lệ xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới 3/11 xã, đạt 27,27%.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn là 91,8%.

- Số lao động được hỗ trợ đào tạo nghề năm 2017 là 245 lao động.

- Số lao động tham gia đi xuất khẩu lao động năm 2017 là 10 lao động.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ quản về quản lý các dự án giảm nghèo và 98% cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã được đào tạo nâng cao nghiệp vụ truyền thông về chính sách giảm nghèo.

- 100% người dân trên địa bàn huyện được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách của Đảng, pháp Luật của nhà nước; 50% người lao động , trong độ tuổi lao động được tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất.

- Kết quả cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo: Từ các nguồn vốn giảm nghèo Tây nguyên và giảm nghèo bền vững, nông thôn mới hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, từng bước nâng cao đời sống người dân nông thôn.

***\* Tình hình thực hiện các nguồn lực của Chương trình***

- Kết quả huy động, thực hiện nguồn lực: Tổng kinh phí được bố trí và huy động để thực hiện các Chương trình MTQG: 53.958 triệu đồng; trong đó Kế hoạch năm 2017: 53.220 triệu đồng, kế hoạch năm 2016 chuyển sang 738 triệu đồng; gồm: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 11.926 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 42.032 triệu đồng, cụ thể:

+ Vốn ĐTPT: 41.981 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 9.474 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 32.507 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 11.977 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 2.452 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 9.525 triệu đồng.

- Gồm các nguồn:

+ Ngân sách Trung ương: 53.006 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 11.126 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 41.880 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 800 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 800 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 152 triệu đồng *(đối ứng Chương trình 135 năm 2016),* trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 152 triệu đồng.

Ngoài ra đã huy động được hàng ngàn ngày công đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả thực hiện nguồn vốn ĐTPT: Tổng giá trị khối lượng hoàn thành đến 30/10/2017: 23.324 triệu đồng, đạt 43% tổng kinh phí đã bố trí. Trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới giải ngân: 4.699 triệu đồng, đạt 40% kế hoạch; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân: 18.625 triệu đồng đạt 44% kế hoạch.

Ước tổng giá trị khối lượng hoàn thành đến 31/12/2017: 53.939 triệu đồng; giá trị giải ngân: 53.939 triệu đồng, đạt 100% tổng kinh phí đã bố trí. Trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 11.926 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 42.012 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch, đạt 100% kế hoạch.

**II. Lĩnh vực văn hóa – xã hội**

**1. Lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội**

***1.1. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn***

- Công tác đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp trên địa bàn huyện được quan tâm, triển khai tương đối có hiệu quả([[18]](#footnote-19)).Đến 30/10/2017,đã mở được 6 lớp/180 học viên *(đạt 82% KH)* với tổng kinh phí đã thực hiện đến 30/10/2017 là 326 triệu đồng.

***1.2. Công tác Lao động - việc làm và xuất khẩu lao động***

- Toàn huyện có 28.469 người trong độ tuổi lao động *(từ 15 tuổi trở lên).* Đã tổ chức triển khai điều tra cung cầu lao động năm 2017 và tích cực phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh công tác tư vấn, tuyển dụng, xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện([[19]](#footnote-20)). Đến nay, đã có 108 lao động vào làm việc tại Công ty TNHH MTV 78 - Mô Rai; có 13 lao động đi xuất khẩu lao động([[20]](#footnote-21)).

***1.3.*** ***Bảo đảm an sinh xã hội, công tác giảm nghèo***

- Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Tính đến tháng 11/2017, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn huyện đạt 96,89%; hoàn thành công tác cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi với tổng số thẻ đã cấp: 38.301 thẻ([[21]](#footnote-22)). Toàn huyện hiện có 1.292 đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội (BTXH), đã chi trả 5.775 triệu đồng cho đối tượng BTXH([[22]](#footnote-23)).

- Công tác rà soát, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách kịp thời, đúng đối tượng, đến nay, đã cấp kính phí hỗ trợ tiền điện sau rà soát là 3.342 hộ.

- Đã chỉ đạo Ban chỉ đạo Dự án mô hình giảm nghèo huyện hướng dẫn xã Sa Bình, Ya Xiêr đánh giá hiệu quả thực hiện Dự án luân chuyển vốn hỗ trợ cho hộ nghèo chăn nuôi bò sinh sản nhằm giảm nghèo bền vững. Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai dự án được chú trọng([[23]](#footnote-24)).

- Công tác chăm lo, thăm hỏi và cứu trợ cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu được triển khai kịp thời([[24]](#footnote-25)). Công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện được các cấp tiếp tục quan tâm thực hiện. Theo báo cáo sơ bộ của phòng chuyên môn và các xã, thị trấn sau điều tra, rà soát tháng 11/ 2017, tổng số hộ nghèo cuối năm giảm còn 3.382 hộ, chiếm tỷ lệ 26,83%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo là 6,05%, đạt kế hoạch; tổng số hộ cận nghèo là 1.049 hộ, chiếm tỷ lệ 8,32%.

***1.4. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công; chăm sóc người cao tuổi và bảo vệ chăm sóc trẻ em***

- Đã tiếp nhận, tổ chức thăm và tặng quà của Chủ tịch nước và các tổ chức, cá nhân đến các đối tượng chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán năm 2017 với hơn 1.500 suất quà trị giá hơn 400 triệu đồng([[25]](#footnote-26)). Tặng quà nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ 1.716 suất quà trị giá 418 triệu đồng.

- Việc triển khai xây dựng nhà ở cho người có công([[26]](#footnote-27)) và tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, chế độ chính sách cho NCC, thân nhân gia đình người có công với cách mạng được triển khai thường xuyên, đến nay đã tiếp nhận và giải quyết 474 hồ sơ([[27]](#footnote-28)). Công tác quản lý cấp phát thẻ BHYT cho đối tượng chính sách người có công cách mạng đảm bảo kịp thời đúng quy định([[28]](#footnote-29)).

- Các hoạt động tổ chức lễ viếng Nghĩa trang liệt sỹ, Đài tưởng niệm trong các dịp Tết Nguyên đán, ngày lễ, Hội của đất nước được quan tâm; Tổ chức thành công Lễ tưởng niệm và giao lưu văn hóa, ẩm thực, múa xoang, cồng chiêng tại Đài tưởng niệm Chư Tan Kra và Hội nghị biểu dương tập thể và cá nhân có tích trong công tác Thương binh – Liệt sỹ.

- Công tác *“Đền ơn đáp nghĩa”:* Phát động kêu gọi ủng hộ “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” năm 2017, đến nay đã nhận được sự ủng hộ đóng góp rất tích cực và có trách nhiệm của các đơn vị, đã huy động với số tiền là 177 triệu đồng cấp huyện và 101 triệu đồng cấp xã, thị trấn([[29]](#footnote-30)). Đã tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ được UBND tỉnh đánh giá cao. Làm tốt công tác tiếp đón các đoàn, gia đình thân nhân liệt sỹ đến thăm viếng. Đã cải tạo, nâng cấp đầu tư sửa chữa các công trình ghi công liệt sỹ từ các nguồn kinh phí vận động đóng góp Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" và kinh phí ủy quyền của Trung ương và các nguồn khác([[30]](#footnote-31))

- Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em tiếp tục được quan tâm, chú trọng([[31]](#footnote-32)); triển khai hướng dẫn các xã, thị trấn đề nghị xét công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp tại 07/11 xã, thị trấn; tham gia tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ trẻ em và Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh([[32]](#footnote-33)).

**2. Công tác giáo dục và đào tạo; chăm sóc sức khỏe cho nhân dân**

***2.1.* *Về giáo dục đào tạo***

Hệ thống mạng lưới trường lớp học ngày càng đầu tư, mở rộng; Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm, đã xóa phòng học tạm, phòng học mượn theo phương án sắp xếp hệ thống trường lớp học trên địa bàn huyện([[33]](#footnote-34)). Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, năm học 2017-2018, tổng số học sinh các cấp học là 14.807 học sinh; tỷ lệ huy động trẻ đến lớp ngày càng tăng([[34]](#footnote-35)); công tác duy trì sĩ số học sinh được đảm bảo([[35]](#footnote-36)). Duy trì tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS([[36]](#footnote-37)), chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, đặc biệt là học sinh DTTS theo Nghị quyết sô 04-NQ/HU ngày 06/9/2017 của Huyện ủy([[37]](#footnote-38)); số lượng học sinh đạt giải trong các đợt thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp Quốc gia ngày càng tăng([[38]](#footnote-39)); tỷ lệ thí sinh được công nhận tốt nghiệp kỳ thi quốc gia THPT năm 2017 đạt 98%. Ứngdụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục được đẩy mạnh thực hiện([[39]](#footnote-40)).

Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề từng bước được củng cố, phát triển. Tổ chức, bộ máy các trường học, đội ngũ thầy cô giáo được kiện toàn, bổ sung ngày càng đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục ở địa phương. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao được quan tâm đúng mức, đảm bảo thực hiện việc đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương([[40]](#footnote-41)).

***2.2. Chăm sóc sức khỏe nhân dân***

- Chất lượng khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên([[41]](#footnote-42)); Tình hình kiểm soát, kiểm tra các dịch bệnh trong năm được triển khai tương đối tốt, đặc biệt việc kiểm soát dịch bệnh, điều trị các ca mắc sốt xuất huyết được triển khai kịp thời, hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng, không có ca tử vong([[42]](#footnote-43)); công tác khám và điều trị bệnh được duy trì hiệu quả từ huyện đến xã, thường trực cấp cứu đảm bảo, không để xảy ra sai sót chuyên môn.

- Các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình được duy trì và triển khai thực hiện thường xuyên, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có mức sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao gắn với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, đạt 98%.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế triển khai có hiệu quả và đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp, toàn huyện hiện có 07/11 xã, thị trấn được công nhận đạt Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn 2011- 2020, đạt tỷ lệ 63.6%. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng([[43]](#footnote-44)), tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ được chấn chỉnh và cải thiện.

- Trong năm, Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện đã tiến hành kiểm tra tại 445 lượt cơ sở, trong đó có 330/445 cơ sở đạt vệ sinh an toàn thực phẩm *(chiếm tỷ lệ 74.1%),* tiến hành xử lý tiêu hủy 92.8 kg thực phẩm các loại/ 21 cơ sở; xử lý vi phạm hành chính số tiền: 13 triệu đồng/ 17 cơ sở kinh doanh thực phẩm không đảm bảo. Nhắc nhở 96 cơ sở không đủ các điều kiện về kinh doanh an toàn thực phẩm. Trong năm xảy ra 01 vụ/84 người bị ngộ độc thực phẩm, các ngành chức năng huyện đã kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả.

**3. Văn hóa - thể thao, thông tin - truyền thông**

- Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, công tác thông tin phục vụ nhu cầu của người dân; Công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn huyện ngày càng được quan tâm, chú trọng([[44]](#footnote-45)), góp phần tạo môi trường sinh hoạt tinh thần lành mạnh cho cộng đồng và xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư.

- Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"*, được quan tâm, trong năm đã tổ chức truyền thông *(02 đợt),* Đề án phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa năm 2017” với tổng thời lượng 60 giờ. In trên 100m2 băng rôn tuyên truyền cổ động trực quan/ 02 đợt theo kế hoạch. Năm 2017 đã giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn xây dựng danh hiệu thôn, làng văn hóa và gia đình văn hóa, đồng thời triển khai cho các cơ quan, đơn vị đăng ký, xây dựng đạt danh hiệu văn hóa([[45]](#footnote-46)).

- Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh và có sự tham gia đông đảo của nhân dân trên địa bàn huyện: Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2017 *(Có 9/11 xã, thị trấn thực hiện, có gần 5000 người tham gia)*; chỉ đạo cấp cơ sở tổ chức thành công Đại hội TDTT tại 11/11 xã, thị trấn và tổ chức thành công Đại hội TDTT toàn huyện lần thứ VI/2017, thông qua Đại hội góp phần khơi dậy phong trào tập luyện thể dục thể thao của quần chúng. Đến nay, tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 25,5%; tỷ lệ gia đình tập luyện TDTT thường xuyên đạt 22,4 %. Số trường học hoạt động TDTT ngoại khóa thường xuyên đạt trên 70%;  Số cán bộ, chiến sỹ LLVT đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao đạt 100%.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm trên hệ thống truyền thanh, truyền hình, trang TTĐT huyện, khẩu hiệu tuyên truyền trên các bảng điện tử. Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được đẩy mạnh([[46]](#footnote-47)). Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở được tăng cường, củng cố([[47]](#footnote-48)).

- Đội Kiểm tra liên ngành 814 đã tổ chức 7 đợt kiểm tra đối với 43 lượt điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa([[48]](#footnote-49)). Lập biên bản, đề nghị xử phạt 03 trường hợp vi phạm; nhắc nhở 5 điểm kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử; vận động chuyển địa điểm kinh doanh bảo đảm khoảng cách trên 200m tại các trường học 02 điểm. Phối hợp với Thanh tra Sở VHTT&DL, Thanh tra Sở TT&TT tổ chức 02 đợt kiểm tra tại địa bàn huyện. Kiểm tra 02 đợt về chấp hành Luật quảng cáo theo Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 12/7/2017 của UBND huyện Sa Thầy, củng cố hồ sơ các tổ chức, cá nhân vi phạm để thông báo tháo dỡ, khắc phục.Kiểm tra 04 chủ điểm có hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho 03 chủ điểm.

- Duy trì việc tiếp, phát sóng và đưa tin ngày càng đa dạng về loại hình và phong phú nội dung, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân; thực hiện nhiều chương trình thông tin tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch và diễn biến kinh tế - xã hội của địa phương([[49]](#footnote-50)).

**III. Công tác nội vụ, thanh tra, kiểm tra, tư pháp, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

- Tổ kiểm tracủa Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm được giao, hằng tháng đã tổng hợp, đánh giá trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ được giao, làm cơ sở cho việc nhận xét cuối năm. Qua đây, các nhiệm vụ được rà soát, nhắc nhở, đôn đốc thực hiện kịp thời, khắc phục tình trạng bỏ sót và phát huy tốt hiệu quả xử lý công việc.

- UBND huyện thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Sa Thầy. Ban hành Quyết định Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của 12/13 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện. Điểu chỉnh điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính từ phòng Tư pháp sang Văn phòng HĐND – UBND huyện.

- Năm 2017, đã tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp văn hóa thông tin và sự nghiệp khác([[50]](#footnote-51)); bố trí công tác đối với sinh viên tốt nghiệp hệ cử tuyển công tác tại UBND các xã([[51]](#footnote-52)); tinh giản biên chế đợt năm 2017 là 09 trường hợp, đạt 100% kế hoạch đề ra. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2014/NĐ-CP đối với 11 công chức, viên chức. Tiến hành rà soát, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức, người lao động để bố trí hợp lý, tăng cường hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển; xét nâng lương, tập sự; nghỉ hưu; tiếp nhận, phân công công tác, thuyên chuyển viên chức, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước([[52]](#footnote-53)) thể hiện được tính tập trung dân chủ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của huyện, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm trên địa bàn huyện, đã được đánh giá cao trong bảng xếp hạng cải cách hành chính hàng năm của tỉnh; tăng cường chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan. Lấy kết quả để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn, đầy đủ chính xác đúng quy định, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện không ngừng được cũng cố, nâng cao chất lượng trong hoạt động.

Vận hành tốt phần mềm văn phòng điện tử eOffice tại các cơ quan chuyên môn của huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 11/11 xã, thị trấn. Đã tạo thuận tiện cho việc quản lý văn bản và sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND huyện, tạo môi trường làm việc khoa học, hiện đại.

Việc áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý cơ quan nhà nước, xem đây là công cụ quản lý hữu hiệu trong thực hiện công vụ. Tính đến thời điểm hiện nay, đãxây dựng, áp dụng và duy trì cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 8/11 xã, thị trấn, bước đầu đã có những kết quả tốt.

Chú trọng và thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, phân loại cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm.

- Thanh tra huyện đã tổ chức 06 cuộc thanh tra theo kế hoạch([[53]](#footnote-54)). Đã phát hiện và thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 167 triệu đồng do vi phạm nguyên tắc tài chính kế toán, chi sai chế độ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; sai đơn giá, thanh toán vượt khối lượng công trình. Thông qua công tác này đã phát hiện những thiếu sót, hạn chế và đã chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Đồng thời cũng đã nghiêm khắc kiểm điểm, xử lý những tồn tại trên.

- Tư pháp - hộ tịch: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ công chức và nhân dân trên địa bàn([[54]](#footnote-55)). Thực hiện công tác đăng ký hộ tịch thực hiện đúng quy định; riêng năm 2017 công tác hộ tịch đã phát sinh các nội dung liên quan đến người nước ngoài như thực hiện đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn([[55]](#footnote-56)). Công tác chứng thực và xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định.

- Việc tiếp công dân được nghiêm túc thực hiện. Trong năm 2017, tại Trụ sở tiếp công dân huyện đã tiếp 44 lượt công dân phản ánh, kiến nghị. Tập trung vào lĩnh vực đất đai 36 lượt, lĩnh vực chính sách 01 lượt, lĩnh vực khác 07 lượt: Tất cả các phản ánh, kiến nghị của công dân, UBND huyện giao cho cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện trả lời, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Tổng số đơn tiếp nhận: 178 đơn, trong đó: Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 89 đơn: đơn tố cáo 04 đơn *(đã giải quyết 04 đơn),* khiếu nại 02 đơn *(đã giải quyết 02 đơn),* kiến nghị 83 đơn kiến nghị, phản ánh *(còn 02 đơn đang giải quyết);* thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, thị trấn là 85 đơn, chuyển cơ quan quan khác 04 đơn. Việc giải quyết đơn thư được UBND huyện thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm, kịp thời được đa số đối tượng nhất trí.

**IV.** Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

**1. Công tác Quân sự - Quốc phòng**

Lực lượng vũ trang *(LLVT)* huyện đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về quân sự quốc phòng theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và tình hình thực tế.

Triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả thiết thực nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Trong năm đã tổ chức thành công diễn tập PT17 phòng thủ cấp huyện và cấp xã. Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự huyện đã thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ 60 công dân, đạt 100% kế hoạch.

Quan tâm công tác xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và hoạt động thường xuyên của LLVT; sắp xếp biên chế các đơn vị Dự bị động viên đạt 100%, đến nay toàn huyện có 1.789 quân nhân dự bị; công tác huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ - giáo dục quốc phòng an ninh đạt kế hoạch([[56]](#footnote-57)).

Tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm soát địa bàn, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới; đã tổ chức 04 đợt tuần tra với 397 ngày công.

Cùng với các hoạt động trên, LLVT huyện Sa Thầy còn thực hiện tốt công tác dân vận và công tác chính sách, như: xây dựng, bàn giao nhà tình nghĩa năm 2017 cho đối tượng chính sách tại Thị trấn Sa Thầy; phối hợp với UBND xã Hơ Moong tổ chức Lễ ra quân xây dựng Nông thôn mới; đóng góp 92 ngày công giúp 02 hộ gia đình tại xã Ya Xiêr xóa đói, giảm nghèo; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua của địa phương và Quân đội

**2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy về việc tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Nhờ vậy, công tác tình hình an ninh chính trị được đảm bảo, không để phát sinh những vấn đề, nhất là các dịp lễ, tết và các sự kiện lớn của địa phương.

Triển khai đồng bộ các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra *“điểm nóng”.* Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp ngăn ngừa, đấu tranh xóa bỏ Tà đạo Hà Mòn, Tin lành Đấng Christ trên địa bàn huyện.

Tập trung tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội, hình sự; tăng tỷ lệ điều tra, khám phá án([[57]](#footnote-58)).

Tăng cường các biện pháp quản lý tốt trật tự an toàn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự giao thông, giảm tình trạng tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí và xử lý nghiêm các vi phạm. Đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục để nâng cao ý thức của người tham gia giao thông. Với sự nỗ lực của toàn lực lượng CSGT và các cấp ban ngành, đoàn thể thì bước đầu tình hình [giao thông](http://congan.com.vn/giao-thong-24h/tinh-hinh-tai-nan-giao-thong-6-thang-dau-nam-giam-ca-3-tieu-chi_41042.html) năm 2017 giảm trên cả 3 tiêu chí; đã xảy ra 02 vụ tai nạn, làm chết 02 người, bị thương 02 người, hư hỏng 02 xe môtô.

**3. Công tác đối ngoại**

- Thành lập Đoàn thăm, chúc tết lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân các huyện Đôn Mia, Tà Veng của tỉnh Ratanakiri nhân ngày mừng độc lập và ngày Tết cổ truyền của nhân dân Campuchia. Tạo điều kiện cho các ngành tham gia vào các hoạt động giao lưu kinh tế - văn hóa – xã hội; Góp phần tích cực vào việc quảng bá hình hảnh của huyện, tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị với huyện bạn.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc tại huyện. Năm 2017, trên địa bàn huyện đã đón 04 Đoàn nước nước ngoài đến khảo sát, làm việc tại huyện.

**B. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Xác định năm 2017 là năm quan trọng để phấn đấu các mục tiêu cho việc đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giữa nhiệm kỳ 2016 – 2020. Ngay từ đầu năm, tập thể UBND huyện, các ngành, các cấp đã xây dựng chương trình hành động tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sát với tình hình thực tế của huyện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Do vậy, có thể thấy năm 2017 huyện Sa Thầy thành công trên các lĩnh vực.

Kinh tế đã đạt mức tăng trưởng khá, các ngành kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Về Nông nghiệp đã có bước phát triển tốt, diện tích cây công nghiệp *(cao su, cà phê)* đã chiếm tỷ lệ cao, hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích tăng lên đáng kể, đất đai sử dụng hợp lý; chăn nuôi đại gia súc phát triển mạnh mẽ, các chương trình, dự án đã tập trung để hỗ trợ phát triển loại gia súc này; khai thác thủy sản đã có nhiều tiến bộ, hình thành một số làng ven lòng hồ. Công nghiệp, xây dựng tăng trưởng khá, nhiều nhà máy chế biến đã hoạt động có hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm tại địa phương và tạo đầu ra hình thành các ngành nông nghiệp phát triển. Dịch vụ, thương mại phát triển mạnh mẽ, các loại hình dịch vụ y tế, giáo dục, tín dụng.... đẩy mạnh, thương mại được đưa đến vùng sâu, vùng xa. Cơ sở hạ tầng được đầu tư mạnh mẽ tại trung tâm huyện đến nông thôn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư để kêu gọi nhiều nhà đầu tư đến đầu tư *(bến xe, khai thác khoáng sản, khai thác vốn từ quỹ đất).* Thu ngân sách đã tổ chức tốt, vượt kế hoạch đề ra.

Ngành Giáo dục & Đào tạo có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, chất lượng giáo dục nâng lên, các trường chất lượng cao đã phát huy tác dụng làm động lực cho việc phát triển ngành giáo dục của huyện. Ngành y tế đã đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh của người dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai quyết liệt, được người dân ủng hộ. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công được quan tâm đúng mức, đánh giá cao; chính sách về người nghèo, công tác giảm nghèo đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu.

Quốc phòng an ninh cơ bản đảm bảo, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trên địa bàn. Cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tốt, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên đáng kể; dịch vụ công được cải tiến, đáp ứng được yêu cầu của người dân. Việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, đúng quy định.

**2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế như: Kinh tế phát triển của huyện chưa thật sự bền vững. Về nông nghiệp phụ thuộc vào giá cả thị trường, công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch về nông nghiệp còn hạn chế; một số diện tích cây trồng chưa đạt yêu cầu đề ra, diện tích cây ngắn ngày kém hiệu quả; chưa thực hiện việc triển khai trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Công tác quản lý bảo vệ rừng, khoáng sản chưa được tốt, còn để xảy ra vi phạm trên địa bàn; Quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng một số địa phương chưa thực hiện đáp ứng yêu cầu. Tồn tại trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ô nhiễm môi trường vẫn xảy ra. Việc thực hiện các chương trình, dự án chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng không đáp ứng. Đời sống người dân nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, tình trạng nghèo, đói giáp hạt hàng năm còn lớn. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực hiện công vụ ở một số cơ quan của huyện, một số xã, thị trấn chưa nghiêm, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

**3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót trên có nhiều mặt chủ quan và khách quan tác động:

***Nguyên nhân khách quan:***Tình hình kinh tế trong nước và thế giới chuyển biến phức tạp, giá cả nông sản, chăn nuôi không ổn định, khó khăn cho việc dự báo, định hướng quy hoạch phát triển kinh tế địa phương. Thời tiết diễn biến khó lường, thiên tai, dịch bệnh xảy ra không lường trước được. Một số chủ trương, chính sách còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ và không kịp thời. Địa bàn chia cắt, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, lại nằm ở thế ngõ cụt, các nguồn đầu tư còn hạn chế, hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của huyện. Diện tích đất nông nghiệp rất ít, không đáp ứng được yêu cầu giải quyết đất sản xuất của người dân, trong khi đó diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ quá lớn, chiếm phần lớn diện tích của huyện nhưng chưa có chính sách hữu hiệu để giải quyết cho người dân ven vùng này ổn định đời sống, thoát nghèo. Chính sách thực hiện tái định cư lòng hồ thủy điện chưa phù hợp đối với người dân vùng này. Trình độ dân trí thấp, khả năng tích lũy vốn đầu tư trong dân chưa cao.

***Nguyên nhân chủ quan:*** Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một số cơ quan, các địa phương có nơi chưa nghiêm túc; công tác phối hợp giữa cơ quan thiếu kịp thời. Tính năng động, sáng tạo trong việc quản lý điều hành và thích nghi với yêu cầu mới chưa cao. Tính trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lớn.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN**

**KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

**I. Mục tiêu tổng quát**

Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phấn đấu tăng trưởng kinh tế với cơ cấu hợp lý và đúng định hướng. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững. Tăng cường bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

**II. Dự kiến các chỉ tiêu thực hiện năm 2018**

**1. Chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất *(theo giá so sánh năm 2010)* đạt 13%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 29 triệu đồng.

- Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thuỷ sản: 34 – 35%; công nghiệp - xây dựng: 41 - 42%; thương mại - dịch vụ: 24 – 25 %.

- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn 71.367 triệu đồng; Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 251.158 triệu đồng.

- Tổng diện tích gieo trồng: 27.400 ha:

+ Diện tích cây lương thực: 2.418 ha, trong đó: Lúa cả năm: 2.167 ha; ngô: 251 ha *(sản lượng lương thực: 9.645 tấn, trong đó: thóc 8.510 tấn);*

+ Cây có bột *(sắn):* 7.402 ha *(sản lượng: 113.240 tấn).*

+ Cây công nghiệp hàng năm *(Mía):* 180 ha.

+ Cây lâu năm: 17.279 ha, trong đó: Cà phê: 1.815 ha, trồng mới 200ha *(sản lượng: 2.701 tấn);* Cao su: 11.939 ha *(sản lượng: 14.253 tấn).*

- Tổng đàn gia súc: 24.720 con, trong đó: Trâu: 570 con; Bò: 9.050 con; Lợn: 13.500 con; đàn Dê 1.600 con.

- Tổng sản lượng thuỷ sản: 674 tấn, trong đó: Sản lượng nuôi trồng: 329 tấn; sản lượng khai thác: 345 tấn.

- Trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc: 400ha *(bao ngồm cả doanh nghiệp và người dân trồng).*

**2. Chỉ tiêu về xã hội**

- Dân số trung bình: 51.190 người.

- Mức giảm tỷ lệ sinh: 1,1‰.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,5%

- Số lao động được giới thiệu việc làm tăng thêm trong năm: 100 lao động.

- Số hộ thoát nghèo: 712 hộ.

- Tổng số học sinh có mặt đầu năm trên địa bàn: 14.807 học sinh.

+ Mầm non: 4.266 học sinh *(Nhà trẻ: 461 cháu; Mẫu giáo: 3.805 cháu).*

+ Giáo dục phổ thông: 10.541 học sinh *(Tiểu học: 5.717 học sinh; THCS: 3.793 học sinh, trong đó học sinh trường dân tộc nội trú: 98 học sinh; THPT: 1.031 học sinh, trong đó học sinh trường dân tộc nội trú nội trú: 439 học sinh).*

- Tổng số giường bệnh: 145 giường, trong đó: Bệnh viện: 70 giường; phòng khám đa khoa khu vực: 20 giường; Trạm y tế cấp xã: 55 giường.

- Gia đình văn hóa: Trên 7.200 gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa *(58%),* trong đó: 4.200 hộ được công nhận 3 năm liền.

- Thôn, làng văn hóa: Trên 40 thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn văn hóa, làng văn hóa 54%.

- Cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: Trên 40 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa *(47%).*

**3. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh**

- Phấn đấu 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

- Đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân tỉnh giao, huấn luyện, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng.

- Tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm đủ số lượng và chất lượng.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ về tai nạn giao thống xuống bằng hoặc thấp hơn của cả nước trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết và số người bị thương.

- Xử lý triệt để tình trạng sử dụng, sản xuất, lắp ráp xe độ chế, xe không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật lưu thông trên địa bàn.

**III. Giải pháp tập trung điều hành**

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016 - 2020, UBND huyện tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp chủ yếu sau đây:

**1.** Rà soát, kiểm tra đánh giá các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch của ngành, đơn vị được giao thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020, đã triển khai thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch được giao, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp đồng bộ, hiệu qủa và tăng cường triển khai thực hiện để phấn đấu đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2018.

**2.** Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các nhà máy chế biến nông sản; cơ sở dịch vụ nông nghiệp. Tăng cường lựa chọn một số giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng; đẩy mạnh việc trồng xen canh, thâm canh và phát triển công tác trồng rừng gắn với việc phát triển kinh tế với công tác quản lý bảo vệ rừng. Đẩy mạnh phát triển trồng rừng trên đất trống đồi núi trọc. Rà soát quỹ đất để khuyến khích người dân trồng rừng hoặc cho thuê đất để phát triển công tác này.

**3.** Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Chủ động phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các xã, thị trấn trong công tác điều hành và thực thi pháp luật. Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất đai, quy hoạch, trật tự xây dưng.

**4.** Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước; rà soát, cơ cấu lại nhiệm vụ chi đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và định mức chi của giai đoạn 2017-2020. Chủ động giãn tiến độ hoặc tạm dừng thực hiện một số khoản chi chưa thật sự cần thiết trong dự toán được giao, ưu tiên bố trí vốn cho những nhiệm vụ cấp thiết, mang tính đột phá

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, chủ động phân tích, dự báo nhằm phát hiện và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng tăng, giảm đến nguồn thu ngân sách nhà nước theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu để có chỉ đạo kịp thời; tiếp tục quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; quản lý tốt các nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp có số thu lớn, các khoản thu liên quan đến đất đai, khoáng sản...

**5.** Cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để thúc đẩy tăng trưởng. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh thông tin về giá cả thị trường các loại hàng hóa nông sản, dịch vụ, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cây trồng vật nuôi; Đề án của tỉnh về chuyển đổi cây trồng phục vụ chống hạn vụ Đông Xuân.

**6.** Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn thành một số công trình trọng điểm như: Nâng cấp, mở rộng đường từ tỉnh lộ 675 đi xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy; Đường giao thông từ xã Sa Nghĩa đi xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy; Nâng cấp đường Bế Văn Đàn, thị trấn Sa Thầy; Trung tâm Văn hóa huyện Sa Thầy... và các dự án khai thác quỹ đất để thu hút đầu tư. Kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng dự án như bến xe thị trấn.

**7.** Tăng cường công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nguy hại cho sức khoẻ con người; ngăn ngừa, xử lý hàng nhập lậu; tạo điều kiện để doanh nghiệp, cá nhân trong huyện sản xuất, tiêu thụ, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế.

**8.** Đảm bảo an sinh xã hội gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giảm nghèo…

**9.** Tập trung triển khai các giải pháp đồng bộ để thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh, đặc biệt là học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tại các trường trọng điểm của huyện; đặc biệt là trường chất lượng cao của huyện.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, công tác đào tạo nghề, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng trường chất lượng cao. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn.

**10.** Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

**11.** Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình.

**12.** Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành, chức sắc, chức việc, tín đồ, tôn giáo; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn.

**13.** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, đặc biệt trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường, khoáng sản, tài chính ngân sách... nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực này. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản Nhà nước.

**14.** Đẩy mạnh triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Tăng cường rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan tới lĩnh vực đất đai.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn.

**15.** Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Theo dõi, nắm chắc tình hình, đặc biệt là trên tuyến biên giới. Đẩy mạnh phòng chống, ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh thông tin. Quản lý, bảo vệ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý, ngăn ngừa, kiềm chế tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- HĐND tỉnh;- TT Huyện ủy;- TT HĐND huyện;- CT, các PCT UBND huyện;- Lưu: VT-LT.**(**TH**).** | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Hữu Thạnh** |

1. () Trong đó: Lúa Đông xuân vượt 1,61% KH; lúa rẫy vượt 3,1% kế hoạch; lúa nước vụ mùa đạt 97,65% KH (do chuyển đổi một số diện tích lúa sang trồng sắn) và cây sắn đạt 98,73% KH. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Đề án tỉnh 99,66 ha; Chương trình khuyến nông 34,81 ha. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Cà phê tăng 285,5 ha; Cao su tăng 46,56 ha; Bời lời tăng 83 ha; Hồ tiêu tăng 11,45 ha; Điều tăng 86 ha và Cây ăn quả tăng 51 ha (*trồng mới*). Diện tích cao su phá bỏ 43,4 ha do đã hết chu kỳ kinh doanh, một số diện tích trồng trên đất đồi núi dốc, mật độ không đảm bảo người dân phá bỏ để tái canh hoặc chuyển sang trồng cây khác, thuộc địa bàn các xã Sa Nhơn (35,4 ha) và Rờ Kơi (08 ha). [↑](#footnote-ref-4)
4. () Trong đó: thu hoạch thời điểm tháng 6/2017 là 18,35 ha, năng suất đạt 17,4 tấn/ha, sản lượng 323 tấn; tinh bột đạt 23,10; Giá bán 1.000 đồng/1kg; thu hoạch thời điểm từ tháng 9 -10/2017 là 81,31 ha, năng suất trung bình đạt 36,2 tấn/ha, sản lượng 2.942,7 tấn, Giá bán 1.650đồng/kg, tinh bột đạt 290. [↑](#footnote-ref-5)
5. () Đàn trâu 550 con, sản lượng thịt xuất chuồng 48 tấn; đàn Bò 8.450 con, sản lượng thịt thịt xuất chuồng 405 tấn; đàn Heo 13.935 con, sản lượng thịt xuất chuồng 1.153 tấn; đàn Dê 1.500 con, sản lượng xuất chuồng 22,5 tấn. [↑](#footnote-ref-6)
6. () Chữa trị khỏi bệnh cho 99 con Bò, tổ chức tiêu hủy 03 con Bê bị chết do thể trạng quá gầy yếu và tiêu hủy bắt buộc 11 con heo theo quy định. [↑](#footnote-ref-7)
7. () Thành lập 05 chốt và 01 Đoàn công tác liên ngành tổ chức tuần tra, truy quét, chốt chặn, xử lý các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ & Phát triển rừng trên địa bàn các xã Mô Rai, Sa Sơn, Ya Tăng, Rờ Kơi; các lực lượng chức năng, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng đã tổ chức 1.702 đợt tuần tra, truy quét với 4.170 lượt người tham gia (*Vườn quốc gia Chưmomray 1.688 đợt/4.006 lượt người tham gia; Tổ công tác liên ngành huyện 05 đợt/72 lượt người tham gia; UBND các xã, thị trấn 09 đợt/92 lượt người tham gia*); tổ chức tuyên truyền các quy định của nhà nước trong công tác QLBVR, PCCCR trực tiếp tại các thôn, làng 32 cuộc/1.854 lượt người tham gia và bằng xe lưu động được 3 lần; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác QLBVR-PCCCR được 02 đợt; Thành lập, kiện toàn Tổ công tác liên ngành quản lý bảo vệ rừng cấp huyện, xã, Qũy Bảo vệ & Phát triển rừng các xã Ya Tăng, Ya Xiêr, Rờ Kơi,... [↑](#footnote-ref-8)
8. () Khai thác rừng trái phép: 22 vụ/65,664 m3 gỗ xẻ + 58,555m3 gỗ tròn và 01 cưa xăng; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 11 vụ/ 13,713 m3 gỗ xẻ, 01 cưa xăng và 14 xe mô tô độ chế; Mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước: 18 vụ/52,529 m3 gỗ xẻ + 5,260 m3 gỗ tròn; Vi phạm các QĐ chung của Nhà nước về BVR: 02 vụ/06 xe mô tô độ chế. [↑](#footnote-ref-9)
9. () 20 vụ năm 2016 chuyển sang. [↑](#footnote-ref-10)
10. ()Về tài sản của nhân dân, ước thiệt hại 432,65 triệu đồng, trong đó tốc mái, hư hỏng 29 ngôi nhà và các công trình phụ tại các xã Rờ Kơi, Hơ Moong, Sa Nghĩa, Sa Bình; Công trình trường mầm non Hoa Sen bị tốc mái phụ với diện tích 106 m2; Bia Nghĩa trang liệt sĩ huyện: Bật gạch men ốp bia (*01 tấm*) diện tích 01 m2 và bật mái bia; thiệt hại 0,73 ha hoa màu*;* 0,55ha Cây Điều (xã Mô Rai); 0,5 ha cây Cà phê *(xã Rờ Kơi);* 80 con gia cầm *(xã Rờ Koi);* Ao cá bị vỡ, nước tràn qua ao 1,63 ha (Thị trấn 0,13 ha, Mô Rai 0,05 ha ); về tài sản, công trình nước thiệt hại 6.780 triệu đồng và 02 người bị chết do lũ cuốn trôi (*xã Sa Sơn 01 người và xã Sa Nhơn 01 người*). [↑](#footnote-ref-11)
11. () Trong đó xã Rờ Kơi 03 hộ *(24 triệu đồng),* Hơ Moong 01 hộ *(20 triệu đồng),* Sa Nghĩa 05 hộ *(27 triệu đồng*), Sa Nhơn 01 hộ (*5,4 triệu đồng)* có nhà bị tốc mái, hư hỏng nặng và 10,8 triệu đồng cho 02 gia đình có người bị nước lũ cuốn trôi. [↑](#footnote-ref-12)
12. () Nhà máy chế biến cao su APT-Kon Tum của Công ty TNHH SX-DV-TM An Phú Thịnh Kon Tum hoàn thành đưa vào hoạt động, sản lượng ước đạt 2.600 tấn. [↑](#footnote-ref-13)
13. () Tổng số cơ sở được kiểm tra 518 lượt cơ sở, phát hiện 149 cơ sở vi phạm. Ra quyết định xử phạt 39,25 triệu đồng/53 cơ sở, nhắc nhở 96 cơ sở. Tịch thu, tiêu hủy 70,9 kg phở gói, mỳ tôn, sữa chua, nước mắm hết hạn sử dụng; 22,8 kg rau các loại có hàm lượng thuốc trừ sâu và hàm lượng nitrat vượt ngưỡng cho phép và 42 bao thuốc lá ngoại nhập lậu. [↑](#footnote-ref-14)
14. ()Trong năm Hệ thống điện máy Xanh, phát triển siêu thị điện máy tại Sa Thầy đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-15)
15. () Thị trấn Sa Thầy gồm: Khu cạnh C187 mới; khu đường Cù Chính Lan; khu trường tiểu học thị trấn số 02 cũ; khu đất tại thôn 2 gần nhà bà Mai Thị Khuôn; khu đất suối nước nóng xã Mô Rai; khu đất tại làng Tum xã Ya Ly. [↑](#footnote-ref-16)
16. () Gồm: 398 hồ sơ cấp lần đầu; 323 hồ sơ chuyển nhượng; 85 hồ sơ tặng cho, thừa kế; 110 hồ sơ cấp đổi, cấp lại; Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng 21.783,3 m2, gồm: 3.900 m2 sang đất thương mại dịch vụ, 17.883,3 m2 đất ở [↑](#footnote-ref-17)
17. () Tổng số hộ nghèo đầu năm 3.986 hộ, số hộ nghèo giảm trong năm 824 hộ, số hộ phát sinh trong năm 217 hộ, số hộ tái nghèo 03 hộ. [↑](#footnote-ref-18)
18. () Năm 2017 UBND tỉnh giao cho huyện Sa Thầy đào tạo 220 chỉ tiêu; số chỉ tiêu UBND huyện phê duyệt giao cho Trung tâm GDNN-GDTX đào tạo 8 lớp/ 240 chỉ tiêu. Tính đến 30/10/2017, đã mở 4 lớp/ 135 học viên học nghề nông nghiệp (*2 lớp /70 học viên học nghề trồng và chăm sóc cà phê vối tại xã Rờ Kơi, tại xã Hơ Moong; 2 lớp/ 65 học viên học nghề cạo mủ cao su tại xã Ya Xiêr, xã Ya Tăng*) , 2 lớp/45 học viên học nghề phi nông nghiệp (*nghề làm chổi đót tại làng Kà Đừ, Thị trấn Sa Thầy*). [↑](#footnote-ref-19)
19. () Phối hợp với Công ty THHH MTV 716 – Binh đoàn 15 (Huyện IaH’Drai) và Công ty TNHH MTV 78- Mô Rai tổ chức các buổi tư vấn tuyển dụng lao động trên địa bàn các xã, Thị trấn. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Kon Tum tổ chức tư vấn học nghề, việc làm, xuất khẩu lao động tại 06 xã (Rờ Kơi; Sa Nhơn; Sa Sơn; Sa Nghĩa, Sa Bình, Ya Xiêr) với 158 lao động tham gia và mở lớp tập huấn nâng cao năng lực cán bộ LĐ-TB&XH, Bí Thư đoàn xã, Thôn trưởng, Hội nông dân các xã, Thị trấn về các chính sách lao động việc làm , xuất khẩu lao động. [↑](#footnote-ref-20)
20. () Trong đó có 10 lao động đi XKLĐ thông qua tư vấn đi XKLĐ tại Ả - Rập – Xê - Út *(Ya Tăng: 01, Hơ Moong: 06, Ya* *ly: 01, Thị trấn Sa Thầy: 01, Sa Nhơn:01*); 03 lao động xã Sa Nghĩa đi XKLĐ tự do *(02 lao động đi XKLĐ Đài Loan, 01 lao động đi XKLĐ tại Ả Rập Xê Út).* [↑](#footnote-ref-21)
21. () Tính đến 30/9/2017: Số thẻ BHYT đã cấp cho các đối tượng: Hộ nghèo 13.335 thẻ, hộ cận nghèo 434 thẻ, người ở vùng khó khăn 4.813 thẻ, người DTTS 10.435 thẻ, trẻ em dưới 6 tuổi 9.284 thẻ. [↑](#footnote-ref-22)
22. () Trong đó chi hàng tháng 5.683 triệu đồng, truy lĩnh tăng mới 91.620 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-23)
23. () Qua kiểm tra dự án tại 2 xã: Xã Sa Bình có 50 hộ gia đình tham gia mô hình: 01 hộ sử dụng vốn sai mục đích, 06 hộ bò chết, đã thu hồi vốn được 20 triệu đồng; xã Ya Xiêr có 25 hộ, trong đó 2 hộ bò sinh sản được 01 con/hộ, 04 hộ bò sinh sản 02 con/hộ, 01 hộ bò chết vì bị bệnh, đã thu hồi được 06 hộ với 55 triệu đồng, hiện nay đang tiếp tục triển khai kế hoạch luân chuyển vốn cho các hộ trên địa bàn trong 03 tháng cuối năm. [↑](#footnote-ref-24)
24. () Tặng quà cho hộ nghèo, cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 với tổng số tiền 2.035 triệu đồng. Trong đó: 3.343 suất quà, mỗi suất trị giá 500.000 đồng cho hộ nghèo thu nhập thấp; 643 suất quà, mỗi suất trị giá 200.000 đồng cho hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội; Trao 1.176 suất quà, mỗi suất trị giá 200.000 đồng cho hộ cận nghèo.

Đã tiếp nhận, cấp phát, hỗ trợ gạo cứu đói của Chính phủ cho nhân dân trên địa bàn huyện nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 là 110.685 kg cho 1.863 hộ/7.379 khẩu; Cứu đói giáp hạt năm 2017 là 49.950 kg gạo/1.019 hộ/3.330 khẩu [↑](#footnote-ref-25)
25. () Quà của Chủ tịch nước, Chủ tịch tỉnh và Chủ tịch huyện cho đối tượng Người có công 781 suất quà trị giá 196.750.000 đồng; Trao quà cho Người cao tuổi: 01 suất quà Chủ tịch nước tặng 500.000đ tiền mặt và 5 mét vải cho Người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên; 10 suất quà của Chủ tịch UBND tỉnh mỗi suất 300.000đ tiền mặt và 01 hộp quà cho Người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên. Tặng quà trẻ em khó khăn: Quỹ bảo trợ trẻ em huyện tặng 70 suất với số tiền: 14 triệu đồng; Ban trị sự phật giáo tỉnh Bình Phước tặng quà cho 02 xã Ya tăng, Ya xiêr: 500 suất, số tiền: 150 triệu đồng; Viện dầu khí tặng 40 suất, số tiền: 20 triệu đồng cho thị trấn Sa Thầy, xã Ya Xiêr, Ya Tăng, Ya Ly; Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh tặng 100 suất, số tiền: 25 triệu đồng cho 02 xã Sa Nghĩa, Sa Bình. [↑](#footnote-ref-26)
26. () Năm 2017, tổng số nhà hỗ trợ NCC 52 hộ trong đó: hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg 44 hộ (xây mới 15 hộ, sữa chữa 29 hộ) với tổng kinh phí (nguồn vốn tạm ứng từ ngân sách tỉnh) là 1.180 triệu đồng; 06 nhà sữa chữa/120 triệu đồng (từ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện); 01 nhà xây mới/60 triệu đồng (Viện Dầu khí tặng); 01 nhà sữa chữa/70 triệu đồng (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tài trợ). [↑](#footnote-ref-27)
27. () Trong đó: + Phòng Lao động-TBXH: 116 hồ sơ *(Trợ cấp 1 lần: 11 hồ sơ; Trợ cấp hàng tháng: 03 hồ sơ; Trợ cấp Mai táng phí: 39; BHYT: 59 hồ sơ; tặng thưởng Huân chương độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ: 01 hồ sơ; Cấp lại bằng Tổ quốc ghi công: 03 hồ sơ).* Đến tháng 11/2017, đã chi trả cho đối tượng người có công với tổng số tiền: 7.019.013.000 đồng.

+ BCH Quân sự huyện: 705 hồ sơ. Trong đó đã có Quyết định được hưởng 358 hồ sơ chi trả 1.025 triệu đồng *(theo QĐ 62 có 213 đối tượng/586.800.000 đồng; QĐ 49 có 125 đối tượng/350.200.000 đồng; QĐ 142 có 7 đối tượng/46.700.000 đồng; QĐ 290 có 13 đối tượng/42.100.000 đồng);* đã hoàn chỉnh gửi lên cấp trên 270 hồ sơ *(theo QĐ 62 có 70 hồ sơ; QĐ 49 có 185 hồ sơ; QĐ 290 có 15 hồ sơ)*; hiện đang thẩm định 77 hồ sơ *(QĐ 62 có 7 hồ sơ; QĐ 49 có 70 hồ sơ)*

Thực hiện chế độ chi trả trợ cấp ưu đãi Giáo dục - đào tạo cho học sinh, sinh viên là con của Thương binh, bệnh binh đang học tại các trường trong và ngoài tỉnh đúng đối tượng, kịp thời. Đã giải quyết chi trả cho 25 em, số tiền: 60 triệu đồng.

Thực hiện chế độ cho NCC đi điều dưỡng luân phiên tổng số 139 người *(trong đó: 14 người điều dưỡng tại Trung tâm bảo trợ tỉnh; 22 người điều dưỡng tại Trung tâm bảo trợ tỉnh Lâm Đồng và 103 người điều dưỡng tại nhà);* số tiền: 194 triệu đồng; đã giải quyết chi trả trợ cấp phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình cho 04 đối tượng, số tiền: 16 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-28)
28. () Tổng số đã cấp 1111 thẻ có giá trị sử dụng, trong đó: Đối tượng NCC: 277 thẻ; Đối tượng Thân nhân NCC: 42 thẻ; Đối tượng Thân nhân liệt sĩ: 43 thẻ; Đối tượng Cựu chiến binh: 40 thẻ; Đối tượng 290: 114 thẻ; Đối tượng 62: 595 thẻ. Trong năm 2017 cấp mới: 59 thẻ. [↑](#footnote-ref-29)
29. () Xã Sa Bình: 44 triệu đồng; Xã Ya Xiêr: 2.660.000đ; Xã Sa Nhơn: 13 triệu đồng; Thị trấn: 2 triệu đồng; Hơ Moong: 1.800.000đ; Rờ Kơi: 37 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-30)
30. () Công trình sửa chữa nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ huyện từ nguồn ngân sách Trung ương ủy quyền (tỉnh phân bổ) 900 triệu đồng; nhà bia ghi công liệt sĩ xã Mô Rai được sữa chữa với 50 triệu đồng từ nguồn quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh; còn lại các công trình khác (Đài tưởng niệm Chư TanKra; Nhà bia xã Ya Xiêr, Ya Tăng) đã được UBND huyện đầu tư, cải tạo sửa chữa ngay từ đầu năm 2017 từ nguồn ngân sách và quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” huyện 180 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-31)
31. () Tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đạt học lực khá giỏi 81 suất trị giá 66.700.000 đồng ; Tặng quà Tết trung thu Quỹ bảo trợ trẻ em huyện tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: 70 suất trị giá 21 triệu đồng; các ngành, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức được 93 điểm, với 29.732 lượt trẻ em tham gia, tổng kinh phí hoạt động: 620 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-32)
32. () Đã cử 86 công chức cấp huyện, xã và cộng tác viên tham gia tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ trẻ em năm 2017; Tổ chức 06 trẻ em tham gia Diễn đàn trẻ em tại tỉnh đạt giải 3. [↑](#footnote-ref-33)
33. () Toàn huyện (năm học 2017-2018) có 48 trường/590 lớp/14.807 học sinh *(46 trường công lập và 02 trường dân lập)*. Trong đó: Mầm non 17 trường/ 180 lớp/ 4.266 học sinh; Tiểu học: 15 trường/250 lớp/5.715 học sinh; THCS: 14 trường/128 lớp/3.793 học sinh; THPT 32 lớp/1.031 học sinh *(riêng lớp nhô xã Mô Rai 02 lớp 10/53 học sinh).* [↑](#footnote-ref-34)
34. () Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp1 đạt 100%. [↑](#footnote-ref-35)
35. () Tính đến 30/11/2017: Tỷ lệ chuyên cần trung bình/tháng đối với học sinh kinh đạt 97% – 100%, riêng học sinh DTTS đạt từ 90-94%. [↑](#footnote-ref-36)
36. () Tính đến 30/11/2017: 11/11 xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi. [↑](#footnote-ref-37)
37. () Năm học 2016-2017: Cấp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình đạt 96,9 % ; tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,5%. Cấp THCS tỷ lệ học sinh xét tốt nghiệp đạt 100% (trong đó tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt khá giỏi chiếm 35,9%); tỷ lệ học sinh đạt khá giỏi chiếm 33,84% [↑](#footnote-ref-38)
38. () Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh: lớp 12 trường PT DTNT huyện đạt 04 giải *(trong đó có 01 giải Ba, 03 giải Khuyến khích)*; lớp 9, lớp 5 đạt 34 giải *(trong đó có 10 giải Nhất, 56 giải Nhì, 98 giải Ba, 117 giải Khuyến khích)*. Học sinh giỏi đạt giải Quốc gia trong các cuộc thi trên mạng: đạt 06 huy chương của học sinh lớp 9 *(trong đó có: 01 huy chương vàng, 02 huy chương bạc, 03 huy chương đồng)* và 01 giải khuyến khích của học sinh lớp 5 [↑](#footnote-ref-39)
39. () Hiện nay 100% trường học được trang bị máy vi tính phục vụ công tác quản lý hành chính; 100% trường có kết nối internet để khai thác thông tin phục vụ dạy học và thực hiện giao dịch văn bản điện tử; 13/14 trường THCS, 2/15 trường tiểu học có phòng máy để dạy tin học. [↑](#footnote-ref-40)
40. () Đến nay toàn huyện đã có 12 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: Mầm non 03 trường; Tiểu học 06 trường; THCS 03 trường. [↑](#footnote-ref-41)
41. () Tại Trung tâm Y tế huyện: tổng số lượt khám chữa bệnh 24.680 lượt (đạt 123,8%KH), trung bình ngày điều trị một bệnh nhân 6,95 ngày, công suất sử dụng giường bệnh 133,3%... Tại phòng khám ĐKKV: tổng số lượt khám chữa bệnh 7.849 lượt, trung bình ngày điều trị một bệnh nhân 3,9 ngày, công suất sử dụng giường bệnh 13%. Trạm Y tế xã: tổng số lượt khám chữa bệnh 25.175 lượt (đạt 83,9%KH)… [↑](#footnote-ref-42)
42. () UBND huyện đã kiểm tra 100% xã, thị trấn về việc triển khai phòng chống sốt xuất huyết. Một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mắc trong năm giảm hơn so với năm 2016 như bệnh sốt xuất huyết mắc 27 ca giảm 83 ca so với năm 2016, số ổ dịch từ 10/11 xã, thị trấn giảm còn 6 xã, thị trấn. Ngoài ra bệnh quai bị, thủy đậu , tay-chân-miệng và một số bệnh khác tỷ lệ mắc cũng giảm hơn so với năm 2016. [↑](#footnote-ref-43)
43. ()  Tỷ lệ cán bộ y tế có trình độ đại học, sau đại học không ngừng tăng lên. Có trên 7 bác sỹ/1 vạn dân: (*năm 2011: 4,6 bác sỹ/ 1 vạn dân*). 100% số xã có bác sỹ (*đạt mục tiêu đề ra*); 100% thôn, làng có nhân viên y tế hoạt động. [↑](#footnote-ref-44)
44. () Tổ chức chương trình văn nghệ “Tiếng hát mừng Đảng, mừng Xuân” đêm Giao thừa; Đua thuyền Độc mộc truyền thống mùa Xuân huyện Sa Thầy lần thứ Nhất năm 2017 *(Có 46 vận động viên thuộc 5 xã vùng bán ngập lòng hồ thủy điện; thu hút sự tham gia của gần 3 nghìn người*); Liên hoan các thôn, làng văn hóa tiêu biểu toàn huyện Sa Thầy năm 2017 *(có 9 đoàn với hơn 300 nghệ nhân các xã, thị trấn tham gia)*; Lễ phát động khóa truyền dạy văn hóa phi vật thể tại xã Hơ Moong *(có 5 nghệ nhân và trên 136 thanh, thiếu niên, thiếu nhi tham gia)*; Ngày hội Văn hóa gắn với bảo tồn điệu múa Chiêu truyền thống dân tộc Xơ-đăng (Ha- lăng) tại xã Rờ Kơi *(Có 6 đoàn với trên 300 nghệ nhân tham gia)*; tổ chức ngày hội văn hóa tại cụm xã Ya Ly *(Có 7 đội với trên 210 nghệ nhân)*. Tham gia Liên hoan đàn hát dân ca và trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc tỉnh Kon Tum năm 2017 *(Có 18 nghệ nhân dân tộc Gia- rai).* Kiểm tra, đánh giá hiện trạng Di tích lịch sử Chư Tan Kra. Tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật (Văn nghệ, ẩm thực, cồng chiêng,…) tại Lễ Tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Chư Tan Kra.

Thư viện đưa đoàn học sinh tham gia Hội thi “Thiếu nhi tuyên truyền giới thiệu sách năm 2017” tại tỉnh (Đạt giải nhì toàn đoàn). [↑](#footnote-ref-45)
45. () Tổ chức kiểm tra tiêu chuẩn đề nghị xét, công nhận danh hiệu thôn, làng văn hóa. Năm 2017 có 7.795/12.162 hộ đăng kí xây dựng gia đình văn hóa; ước thực hiện đạt 6500 hộ *(đạt 100 % KH giao)*. Số thôn, làng đăng ký (lần đầu) xây dựng danh hiệu văn hóa năm 2017 là 16; ước thực hiện là 10 *(đạt 100 % KH giao).* Toàn huyện có 87 công đoàn cơ sở, năm 2017 có 24 cơ quan, đơn vị đăng ký xây dựng đạt danh hiệu văn hóa (lần đầu); trong đó có 15 cơ quan đủ điều kiện để kiểm tra công nhận giai đoạn 2016 - 2017. [↑](#footnote-ref-46)
46. () Năm 2017 đã thực hiện 115 buổi tuyên truyền về cơ sở bằng hình thức xe loa lưu động với tổng thời lượng khoảng 400 giờ; in ấn trên 1800 m2 bạt tuyên truyền/năm phục vụ các sự kiện chính trị, ngày lễ, tết. Duy trì 7300 đầu sách, tạp chí và 10 máy tính truy nhập Internet công cộng tại Thư viện huyện. Phục vụ trên 5000 lượt độc giả đến tra cứu, tìm hiểu thông tin hàng năm.

Toàn huyện hiện có 18.980 thuê bao Internet (Vietel 11000, Mobifone 7500, Vina 480), đạt tỷ lệ khoảng 38,7 thuê bao/100 người dân *(Số liệu tính cả thuê bao di động).* [↑](#footnote-ref-47)
47. () Bao gồm Đài TT-TH huyện và 11 trạm truyền thanh xã, thị trấn. Tổng công suất máy phát 1950W với 184 cụm loa cộng cộng. Duy trì thời lượng sản xuất và phát sóng chương trình phát thanh địa phương (huyện và cấp xã) bình quân 140 giờ/năm. [↑](#footnote-ref-48)
48. () Trong đó: 07 lượt điểm Karaoke, 32 lượt điểm kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử, 02 điểm thể dục thẩm mỹ; 02 điểm kinh doanh dịch vụ lưu trú [↑](#footnote-ref-49)
49. () Hoạtđộng Truyền hình: ước thực hiện đến 30/12/2017 đạt 31.186 giờ (trong đó Đài huyện: 14.186 giờ, 03 trạm vùng lõm 17.000 giờ) đạt 104%KH, sản xuất 50 trang địa phương, thời lượng phát sóng chương trình địa phương 40 phút/tuần.

Hoạt động thu phát lại Truyền thanh: ước thực hiện đến 30/12/2017 đạt 6.480 giờ (trong đó Đài huyện đạt 3.960 giờ, 03 trạm thu phát lại 03 xã đạt 3.240 giờ), 02 buổi/ngày với thời lượng 11 giờ/ngày đối với đài huyện, 09 giờ/ngày đối với trạm phát lại xã; sản xuất 3 chương trình địa phương/tuần. Thời lượng phát sóng chương trình địa phương 120 phút/tuần.

 Duy trì hoạt động Trang Thông tin điện tử của huyện với khoảng 550 văn bản/năm phục vụ công tác quản lý, điều hành và tin, bài phản ánh, giới thiệu tiềm năng của địa phương. [↑](#footnote-ref-50)
50. () Tuyển dụng 12 viên chức. [↑](#footnote-ref-51)
51. () 03 học sinh cử tuyển công tác tại Sa Sơn, Hơ Moong và Rờ Kơi [↑](#footnote-ref-52)
52. () Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 19 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; Quyết định nghỉ hưu cho 25 CBCCVC; nâng bậc lương thường xuyên cho 531 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thuyên chuyên 16 giáo viên ngành Giáo dục huyện đến nơi công tác mới theo yêu cầu công tác. [↑](#footnote-ref-53)
53. () Thanh tra công tác quản lý ngân sách, chương trình mục tiêu Quốc gia và sử dụng nguồn vốn khác tại UBND xã Ya Xiêr; Thanh tra công tác quản lý ngân sách, chương trình mục tiêu Quốc gia và sử dụng nguồn vốn khác tại UBND xã Ya Ly; Thanh tra công tác quản lý ngân sách, chương trình mục tiêu Quốc gia và sử dụng nguồn vốn khác tại UBND xã Mô Rai; Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Hơ Moong; Thanh tra trách nhiệm pháp luật thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Sa Bình. [↑](#footnote-ref-54)
54. () Trên địa bàn huyện mở được 166 cuộc tuyên truyền PBGDPL với 15.679 lượt người tham gia. Trong đó: Cấp huyện mở được 07 cuộc tuyên truyền PBGDPL với 1.453 lượt người tham gia, cấp xã mở được 159 cuộc tuyên truyền PBGDPL với 14.226 lượt người tham gia [↑](#footnote-ref-55)
55. () Thay đổi hộ tịch 01 trường hợp, cải chính hộ tịch 26 trường hợp, xác định lại dân tộc 04 trường hợp; UBND các xã, thị trấn đăng ký đăng ký khai sinh: 1.394 trường hợp(), đăng ký kết hôn: 346 cặp, đăng ký khai tử: 178 trường hợp, xác nhận tình trạng hôn nhân: 352 trường hợp, nhận cha, mẹ, con: 11 trường hợp, thay đổi hộ tịch 47 trường hợp, cải chính hộ tịch 22 trường hợp, bổ sung hộ tịch 11 trường hợp. Thực hiện đăng ký đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 02 trường hợp [↑](#footnote-ref-56)
56. () 04/04 đ/c đạt 100% tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 2, có 07/07 đ/c tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4 cho cán bộ các cơ quan, đơn vị huyện có 55/60 đ/c, chiếm 91,1%. Tổ chức huấn luyện cán bộ cơ quan đơn vị 41đ/c đạt kết quả khá, cán bộ DQTV 44 đ/c, kết quả khá; phối hợp; huấn luyện tự vệ Ban CHQS Huyện ủy, UBND huyện, giáo dục 58đ/c, kết quả khá. Dân quân thường trực xã Mô Rai, Rờ Kơi huấn luyện nhiệm vụ A3 tại Đồn Biên phòng 705, 707 quân số 110 đ/c kết quả đạt loại khá; huấn luyện 02 tiểu đội dân quân thường trực mới thành lập (xã Hơ Moong, Ya Xiêr) cho 20 đ/c kết quả khá. [↑](#footnote-ref-57)
57. () Vi phạm pháp luật trật tự xã hội: Phát hiện 54 vụ - 79 đối tượng; Vi phạm pháp luật về kinh tế 07 vụ - 12 đối tượng; Vi phạm pháp luật trật tự xã hội: 46 vụ - 66 đối tượng; Vi phạm pháp luật về ma túy 01 vụ - 01 đối tượng [↑](#footnote-ref-58)